

Phụ lục số 01**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022****Đơn vị: Các đơn vị dự toán thuộc ngành Khoa học và Công nghệ***(Kèm theo Quyết định số: 337/QĐ-KHCN ngày 29/12/2021 của Sở KH&CN)**ĐVT: Đồng*

SỐ TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	Tổng cộng I+II+III	22.316.000.000
I	<u>VĂN PHÒNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</u>	18.247.000.000
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN	12.000.000.000
-	<i>Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp</i>	4.807.978.000
-	<i>Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN mới</i>	7.192.022.000
2	Chi thực hiện các dự án xây dựng thương hiệu	2.472.000.000
-	<i>Thực hiện các dự án chuyển tiếp</i>	139.495.000
-	<i>Thực hiện các nhiệm vụ mới</i>	2.332.505.000
3	Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	80.000.000
4	Hoạt động quản lý công nghệ, an toàn bức xạ	170.000.000
5	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, hợp tác quốc tế	200.000.000
6	Hoạt động thanh tra KH&CN	130.000.000
7	Hoạt động quản lý khoa học	90.000.000
8	Công tác tham mưu tư vấn	1.000.000.000
9	Thực hiện đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Tổ chức techfest)	400.000.000
10	Tăng cường tiềm lực KH&CN	50.000.000
11	Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	1.100.000.000
-	<i>Lĩnh vực kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	300.000.000
-	<i>Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước</i>	800.000.000
12	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở	195.000.000

-	<i>Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Đề tài “Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình nhân giống invitro Lan Kim Tuyền (Anoectochilus setaceu Blume) Tây Bắc tại khu nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông lâm nghiệp tại Mộc Châu”</i>	195.000.000
13	Hoạt động KH&CN cấp huyện (12 huyện thành phố)	360.000.000
II	<u>CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</u>	2.400.000.000
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>	
1	Hoạt động quản lý tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	600.000.000
2	Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2025	1.200.000.000
3	Thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	400.000.000
4	Thực hiện đề án " Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường DN Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 định hướng 2030" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La	200.000.000
III	<u>TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KHCN</u>	1.669.000.000
	<u>(CHƯƠNG 417, LOẠI KHOẢN 101, MÃ NVC 100)</u>	
1	Giao ban, kết nối cung cầu về lĩnh vực Thông tin và Ứng dụng KHCN	69.000.000
2	Nhiệm vụ Ứng dụng khoa học công nghệ	800.000.000
3	Nhiệm vụ thông tin và thống kê khoa học công nghệ	800.000.000

Ghi chú:

Kinh phí giao thường xuyên (không giao tự chủ): Đơn vị dự toán phải lập báo cáo nhu cầu chi theo tiến độ; hồ sơ dự toán chi tiết gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, gửi Sở Tài chính thẩm tra và thông báo dự toán. Khi có công văn phối hợp kiểm soát chi ngân sách của Sở Tài chính gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn phối hợp kiểm soát chi đến đơn vị, Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch để đơn vị thực hiện rút dự toán.

Đối với các nhiệm vụ KHCN mới, thực hiện các dự án xây dựng thương hiệu mới năm 2022 thực hiện theo Thông tư 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ- Bộ Tài chính về việc quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước